

Bản án số: 62/2022/HS-PT

Ngày 12 - 8 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn;

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Q Đại- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 12 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Văn Q do có kháng cáo của bị cáo Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Văn Q, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2002 tại xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Th, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Y và bà Đỗ Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại “có mặt”.

Ngoài ra trong vụ án còn có đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn Q không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 9/8/2021, Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen dung tích xi lanh 97cm³, biển kiểm soát: 88G1-320.60 chở bạn gái là chị Lê Thị N đi từ đập Th, xã M, huyện B về nhà ở xã M. Khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô chở chị N đi đến đoạn đường tỉnh lộ 302B thuộc khu bờ vòng, thôn Th, xã M, huyện B, lúc này do trời tối, không có đèn đường,

là đoạn đường vòng, mặt đường không bằng phẳng, Q điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 35 - 40km/h theo hướng Th đi Ủy ban nhân dân xã M thì phía trước cùng chiều đường của Q đi có ông Triệu Văn S, sinh năm 1964 ở thôn Th, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc dắt theo cháu nội ông S là cháu Trương Anh P, sinh năm 2018 đi cách mép đường bên phải khoảng 1m đang đi cùng chiều phía trước hướng Q và N đi, lúc này do trời tối, ánh đèn xe nhìn không rõ nên Q không nhìn thấy ông S và cháu P đi phía trước, P vẫn điều khiển xe đi thẳng về phía trước, khi Q điều khiển xe mô tô chở chị N đi cách ông S khoảng 3m thì ông S thấy xe mô tô lao về phía ông, ông S đã quay người lại đẩy cháu P ra rìa đường bên phải, lúc này Q và chị N mới phát hiện ông S phía trước do khoảng cách gần, Q không kịp giảm tốc độ, không kịp phanh nên tay lái bên phải của xe mô tô đã va vào người ông S khiến ông S bị ngã đập đầu xuống đường, còn Q và chị N cùng xe mô tô bị ngã ra đường, xe đổ nghiêng sang bên phải đè lên chân phải của Q. Hậu quả: Cháu P, chị N không bị thương tích gì; ông S bị chấn thương sọ não nặng, máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái, đập não trán đi cấp cứu tại Bệnh viện X - Hà Nội đến ngày 28/8/2021 thì ông S tử vong. Q bị chấn thương hàm mặt, gãy xương chày phải được điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Z đến 25/8/2021 thì Q ra viện.

Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan điều tra - Công an huyện B đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và khám nghiệm tử thi theo quy định.

Sau khi xảy ra tai nạn Q đã tác động nhờ gia đình bồi thường cho gia đình nạn nhân, ngày 13/12/2021, ông Đỗ Văn Y là bố đẻ của Q đã thay Q bồi thường các khoản tiền ông S điều trị tại bệnh viện, mai táng phí, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 180.000.000 đồng cho bà Lê Thị A là vợ ông S. Sau khi nhận đủ tổng số tiền 180.000.000 đồng, bà Lê Thị A không đề nghị gì thêm, đồng thời có đơn xin đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đỗ Văn Q.

Với nội dung trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/4/2022 bị cáo Đỗ Văn Q có đơn kháng cáo đề nghị được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q bổ sung nội dung kháng cáo là đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo

trình bày căn cứ kháng cáo là sau khi tai nạn bị cáo bị gãy xương chày phải hiện nay vẫn chưa ổn định, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp các tài liệu gồm bản sao Huân chương kháng chiến Hạng Ba của ông nội bị cáo; giấy xác nhận bố bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất của hành vi phạm tội của bị cáo; đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Q cung cấp đơn xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn của chính quyền nơi gia đình bị cáo Q cư trú; bản sao Huân chương kháng chiến Hạng ba của ông nội bị cáo; giấy xác nhận bố đẻ bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Tuy nhiên, các tài liệu mà bị cáo xuất trình tại cấp phúc thẩm không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo. Sau khi đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị hưởng án treo của bị cáo Đỗ Văn Q. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã được bản án sơ thẩm nêu và đánh giá là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm nên nhận định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã nêu nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 9/8/2021 Đỗ Văn Q không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu đen biển kiểm soát: 88G1-320.60 dung tích xi lanh 97cm³ chở sau bạn gái là chị Lê Thị N tham gia giao thông. Khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 302B thuộc khu bờ vòng, thôn Th, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì nhìn thấy ông Triệu Văn S dắt theo cháu nội là cháu Trương Anh P, sinh năm 2018 do khoảng cách gần, Q không kịp giảm tốc độ, không kịp phanh nên tay lái bên phải của xe mô tô đã va vào người ông S khiến ông S bị ngã đập đầu xuống đường. Hậu quả: ông S tử vong, cháu P và chị N không bị thương tích gì. Lời

nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn, bản ảnh chụp tại hiện trường, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Đỗ Văn Q điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe không chấp hành tốc độ đảm bảo an toàn khi tầm nhìn hạn chế, đường vòng, mặt đường không bằng phẳng gây tai nạn làm chết một người.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đỗ Văn Q về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị được hưởng án treo của bị cáo Q, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của Đỗ Văn Q điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe không chấp hành tốc độ đảm bảo an toàn khi tầm nhìn hạn chế, đường vòng, mặt đường không bằng phẳng gây tai nạn làm chết một người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo và đại diện gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổn thất cho gia đình bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ ở điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 03 tháng tù là tương xứng với hành vi của bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã xuất trình giấy xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình khó khăn và các tài liệu bố đẻ bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân kháng chiến hạng Ba. Xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo thấy rằng gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bị cáo là người có thu nhập chính trong gia đình. Bản thân bị cáo khi bị tai nạn bị gãy xương chày phải, nên cũng ảnh hưởng đến việc đi lại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Để tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sớm trở về để chăm lo gia đình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng dưới khung hình phạt.

Từ những nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn Q; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 02 (Hai) năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Đỗ Văn Q không phải chịu án phí.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện B;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Phòng HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Mạnh - Nguyễn Thị Thu Hà

Lê Thị Bích Ngọc

